

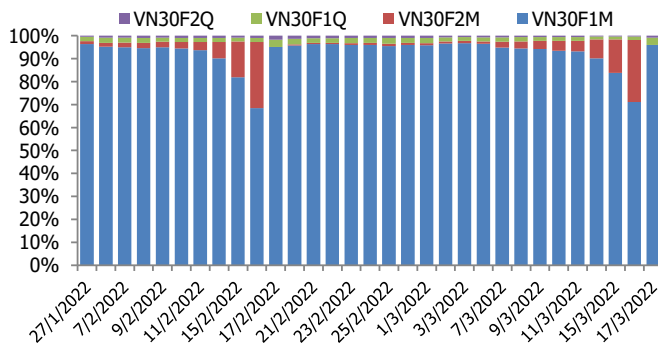
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2203	17/3/2022	0	1472.20	16,706
VN30F2204	21/4/2022	35	1475.00	-
VN30F2206	16/6/2022	91	1472.00	569
VN30F2209	15/9/2022	182	1472.00	144

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên đảo hạn bình yên, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng từ 0,4 đến 6,2 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 2,77 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng mạnh lên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2203 tăng lên +2,28 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2204 cũng tăng lên +5,08 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng so với phiên liền trước, đạt 128.428 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 04 với 1.934 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 3.017 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở tăng sang phiên thứ 3 liên tiếp với biên độ hẹp khi dòng tiền né nhóm cổ phiếu bluechips và giao dịch sôi động ở nhóm cổ phiếu nhỏ, đặc biệt là nhóm cổ phiếu bất động sản. Thanh khoản tuần này thấp khi nhà đầu tư thận trọng với các sự kiện có thể gây biến động đối với nhóm cổ phiếu bluechips như: đáo hạn hợp đồng tương lai và các quỹ ETF cơ cấu. Do vậy, dòng tiền dịch chuyển sang nhóm cổ phiếu nhỏ để tìm kiếm cơ hội cũng đã nằm trong kịch bản dự phóng của nhà đầu tư tuần này. Về kỹ thuật, mặc dù tiếp tục tăng điểm nhưng VN-Index vẫn chưa trở lại các đường trung bình 20, 50, 100 ngày.
- Hoạt động giao dịch trong ngày nên được ưu tiên so với các giao dịch nắm giữ qua đêm khi thị trường vẫn đang rung lắc mạnh. Quán tính hồi phục có thể duy trì vào đầu phiên giao dịch (18/03) và tạo cơ hội cho bên Long trong ngắn hạn. Mặc dù vậy, 3 phiên tăng vừa qua chưa xác nhận cho đà tăng quay trở lại trên chỉ số và để xác nhận được đà tăng thì hợp đồng VN30F1M cần phải quay trở lại vùng 1490 điểm với thanh khoản lớn. Do đó, bên Long có thể canh chốt lời khi chỉ số tiệm cận ngưỡng kháng cự mạnh 1481-1488 điểm. Hoạt động Short được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1481;1488 và 1495 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

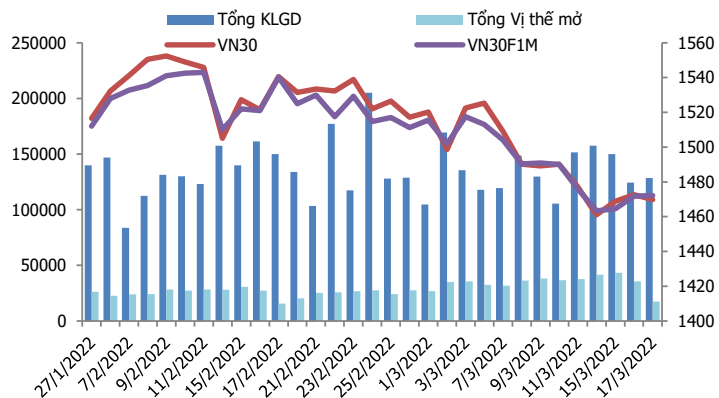
Nhà đầu tư nên quan sát mở lệnh mua khi giá điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1468-1471 điểm và quản trị rủi ro nếu giá thủng mốc 1463 điểm, giá mục tiêu là vùng kháng cự mạnh 1481 – 1488 điểm. Hoạt động Short được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1481;1488 và 1495 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hạn chế giữ vị thế qua đêm khi xu thế giảm cơ của thị trường chưa kết thúc.

### Chiến lược giao dịch spread

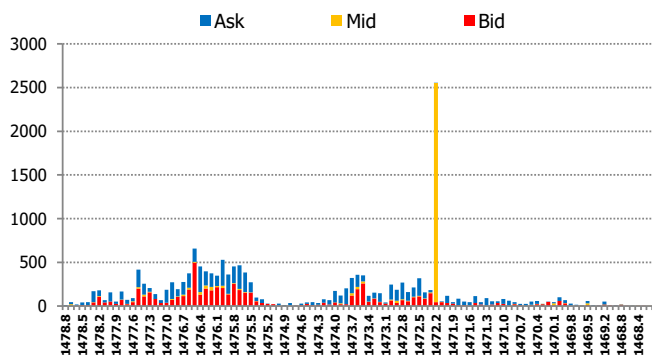
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2203	1472.2	0.03	109,620	-7.1	16,706	-34.1
VN30F2204	1475.0	0.40	18,728	200.4	-	-100.0
VN30F2206	1472.0	0.42	66	-55.7	569	6.2
VN30F2209	1472.0	0.34	15	-58.3	144	2.9
<b>Tổng</b>			128,429	3.2	17,419	-51.2

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Phiên đảo hạn bình yên, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng từ 0,4 đến 6,2 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 2,77 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 3,47% so với phiên liền trước, đạt 128.429 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 04 với 18.728 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 04 với 1.934 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 3.017 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2203 là 1.469,92 điểm (thấp hơn 2,28 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2204 là 1.471,74 điểm (-3,26 điểm), VN30F2206 là 1.474,66 điểm (+2,66 điểm) và VN30F2209 là 1.479,42 điểm (+7,42 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

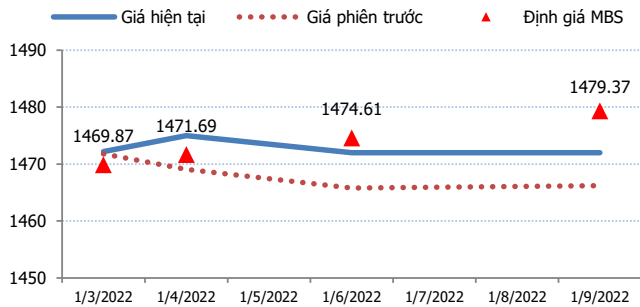
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>BUY</b>	<b>NEUTRAL</b>	<b>SELL</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1468-1471</b>	<b>1456-1460</b>	<b>1442-1448</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1481-1484</b>	<b>1495-1500</b>	<b>1525-1536</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	2.8	-2.70	5.5	-0.58
VN30F1Q - VN30F1M	-0.2	-6.00	5.8	-4.36
VN30F1Q - VN30F2M	-3	-3.30	0.3	-3.78
VN30F2Q - VN30F1M	-0.2	-5.60	5.4	-2.9
VN30F2Q - VN30F2M	-3	-2.90	-0.1	-2.32
VN30F2Q - VN30F1Q	0	0.40	-0.4	1.46

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



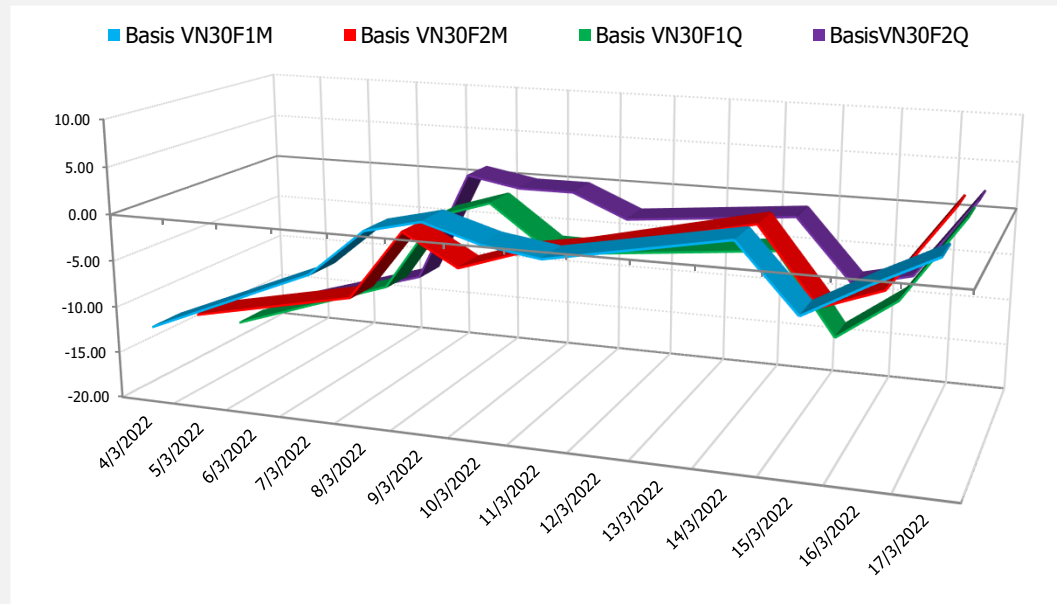
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

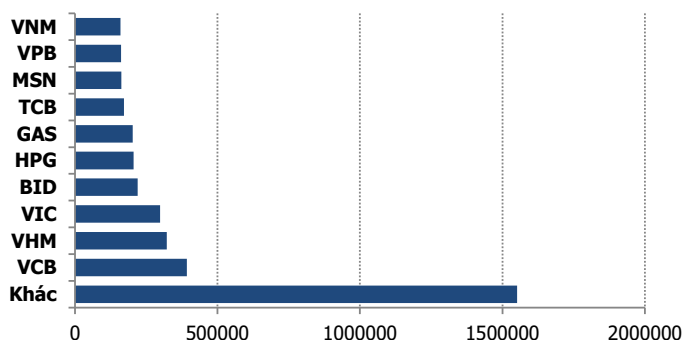
- Phiên đảo hạn bình yên, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng từ 0,4 đến 6,2 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 2,77 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng mạnh lên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2203 tăng lên +2,28 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2204 cũng tăng lên +5,08 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -3 điểm đến +2,8 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2203-VN30F2202) tăng thêm 5,5 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

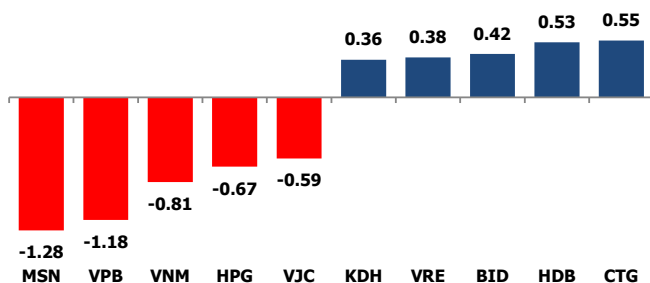


	VNIndex	VN30
<b>Đóng cửa</b>	1461.34	1469.92
<b>Thay đổi</b>	2.01	-2.77
<b>%Chg</b>	0.14	-0.19
<b>YTD</b>	-2.47	-4.28
<b>Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)</b>	5,780.05	3,850.27
<b>P/E</b>	16.65	13.44
<b>P/B</b>	2.57	2.62

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân đẩy các chỉ số chính quay lại đà giảm điểm. Số mã giảm điểm (13) áp đảo so với số mã tăng điểm (12) và 5 mã đứng tham chiếu. MSN và VPB trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -1,28 điểm và -1,18 điểm; ngoài ra VNM, HPG hay VJC cũng là những bluechips giảm điểm, tuy nhiên chỉ số VNI lại đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 2,77 điểm (-0,19%) xuống 1.469,92 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 130,68 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 6.480 tỷ đồng.

Khối ngoại quay trở lại mua ròng với 112,28 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như DPM (+80 tỷ đồng), CTG (+71 tỷ đồng), PNJ (+52 tỷ đồng), GMD (+38 tỷ đồng), NLG (+35 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	1,461.34	0.14	16.65	(2.47)
<b>Dow Jones</b>	34,480.76	1.23	18.36	(5.11)
<b>S&amp;P500</b>	4,411.67	1.23	22.68	(7.44)
<b>Nikkei 225</b>	26,659.11	0.02	15.25	(7.41)
<b>Shanghai</b>	3,215.04	1.40	13.78	(11.67)
<b>DAX</b>	14,388.06	(0.36)	14.58	(9.42)
<b>Vàng</b>	1,941.85	(0.05)		6.16
<b>Dầu WTI</b>	104.54	1.51		39.00

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 14/03/2022</b>			
<b>Thứ Ba - 15/03/2022</b>			
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 2)	4.3%	3.9%	7.5%
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + tiền thưởng (Tháng 1)	4.6%	4.6%	4.8%
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 2)	-67.3K	-28.0K	-48.1K
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 3)	54.3	10.0	-39.3
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 2)	1.2%	0.9%	0.8%
<b>Thứ Tư - 16/03/2022</b>			
Mỹ - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 2)	4.4%	0.9%	0.2%
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 2)	4.9%	0.4%	0.3%
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 2)	0.8%		0.8%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-1.863M	-1.375M	4.345M
Mỹ - Quyết định lãi suất	0.25%	0.50%	0.50%
New Zealand - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 4)	-3.7%	3.2%	3.0%
<b>Thứ Năm - 17/03/2022</b>			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 2)	12.9K	37.0K	77.4K
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 2)	5.8%	5.8%	5.9%
Anh - Quyết định lãi suất (Tháng 3)	0.50%	0.75%	0.75%
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 2)	1.895M	1.850M	1.859M
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	229K	220K	214K
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 3)	16.0	15.0	27.4
<b>Thứ Sáu - 18/03/2022</b>			
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 1)	-2.5%	-2.0%	
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 2)	6.50M	6.16M	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ tăng phiên thứ 3 liên tiếp, theo đà tăng mạnh trong tuần này, khi nhà đầu tư tiếp nhận loạt thông tin mới nhất về Ukraine và cảm thấy thoải mái với kết quả cuộc họp của Fed. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 417,66 điểm (+1,2%) lên 34.480,76 điểm. Chỉ số S&P 500 cộng 1,2% lên 4.411,67 điểm, và Nasdaq Composite tiến 1,3% lên 13.614,78 điểm. Chứng khoán Mỹ khởi sắc ngay cả sau khi Điện Kremlin bác bỏ tin tức về tiến triển trong các cuộc đàm phán hòa bình Nga – Ukraine.
- Giá dầu vọt hơn 7% sau khi Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) cho biết 3 triệu thùng/ngày dầu và các sản phẩm của Nga có thể bị mất từ tháng tới và bất chấp quyết định nâng lãi suất của Fed. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent tiến 7,47 USD (+7,6%) lên 105,49 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cộng 6,85 USD (+7,2%) lên 101,89 USD/thùng.
- Giá vàng tăng khoảng 1%, được hỗ trợ bởi đà suy yếu của đồng USD và lợi suất trái phiếu Chính phủ, với việc nhà đầu tư thận trọng theo dõi những diễn biến trong các cuộc đàm phán hòa bình giữa Nga và Ukraine. Kết phiên, hợp đồng vàng giao ngay tiến 0,8% lên 1.943,30 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai cộng 1,8% lên 1.943,20 USD/oz.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 MSN, VPB và VNM là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 giảm điểm trở lại. Trong đó, MSN gây ảnh hưởng -1,28 điểm tới chỉ số VN30.



**DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30**

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
<b>VPB</b>	Banks	8.35	36,450	-0.95	1.78%	302.867	-1.18	13.11	2.60
<b>HPG</b>	Metals & Mining	8.32	45,950	-0.54	1.74%	691.099	-0.67	6.48	2.44
<b>TCB</b>	Banks	8.23	49,000	-0.10	1.02%	159.734	-0.12	9.87	1.96
<b>VIC</b>	Real Estate Management & Development	6.01	78,400	0.38	1.55%	200.109	0.34	62.82	2.94
<b>VHM</b>	Real Estate Management & Development	5.56	74,000	-0.27	2.57%	214.241	-0.22	8.33	2.82
<b>ACB</b>	Banks	5.54	32,800	0.00	1.22%	86.346	0.00	9.23	1.97
<b>FPT</b>	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.22	92,000	0.44	1.31%	108.685	0.33	19.20	4.65
<b>MBB</b>	Banks	4.93	32,250	0.47	1.71%	332.581	0.34	9.59	2.05
<b>MSN</b>	Food Products	4.80	138,000	-1.78	3.12%	107.322	-1.28	67.95	7.57
<b>VNM</b>	Food Products	4.70	76,400	-1.16	1.83%	104.581	-0.81	16.94	5.13
<b>MWG</b>	Specialty Retail	4.46	130,800	-0.46	0.92%	90.707	-0.30	21.34	4.96
<b>STB</b>	Banks	4.32	32,800	-0.30	1.53%	357.763	-0.19	17.54	1.85
<b>NVL</b>	Real Estate Management & Development	3.81	76,600	-1.03	2.61%	278.808	-0.58	40.09	4.22
<b>VCB</b>	Banks	3.18	83,000	0.61	0.97%	101.531	0.28	18.59	3.59
<b>VJC</b>	Airlines	2.89	145,000	-1.36	2.08%	145.866	-0.59	63.86	4.64
<b>HDB</b>	Banks	2.82	27,500	1.29	2.02%	91.8	0.53	9.77	1.99
<b>TPB</b>	Banks	2.77	39,600	-0.38	2.02%	125.213	-0.15	11.99	2.41
<b>SSI</b>	Capital Markets	2.24	43,800	0.00	1.48%	208.133	0.00	20.17	3.18
<b>CTG</b>	Banks	1.73	32,700	2.19	2.33%	272.997	0.55	9.48	1.65
<b>VRE</b>	Real Estate Management & Development	1.68	32,250	1.57	0.94%	79.87	0.38	33.82	2.40
<b>KDH</b>	Real Estate Management & Development	1.58	51,400	1.58	3.56%	56.85	0.36	27.69	3.38
<b>PNJ</b>	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.47	103,000	0.19	1.27%	71.002	0.04	22.76	3.89
<b>PDR</b>	Capital Markets	1.25	86,400	0.70	1.41%	282.183	0.13	23.16	6.04
<b>SAB</b>	Food Products	0.80	154,000	0.00	1.18%	6.388	0.00	26.18	4.65
<b>GAS</b>	Gas Utilities	0.75	106,000	-2.93	3.58%	80.193	-0.33	24.75	4.13
<b>POW</b>	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.70	16,300	0.00	1.23%	119.995	0.00	13.15	1.26
<b>BID</b>	Banks	0.65	43,500	4.57	7.93%	248.392	0.42	22.34	2.66
<b>PLX</b>	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.52	55,800	-0.71	1.44%	83.253	-0.05	21.06	2.89
<b>GVR</b>	Real Estate Management & Development	0.40	33,800	0.30	1.48%	34.898	0.02	27.16	2.75
<b>BVH</b>	Beverages	0.31	56,200	0.00	1.97%	19.522	0.00	22.72	1.96

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		<b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		<b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>